BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 2 / 4

Dịch giả: Tỳ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 – Dl. 2014

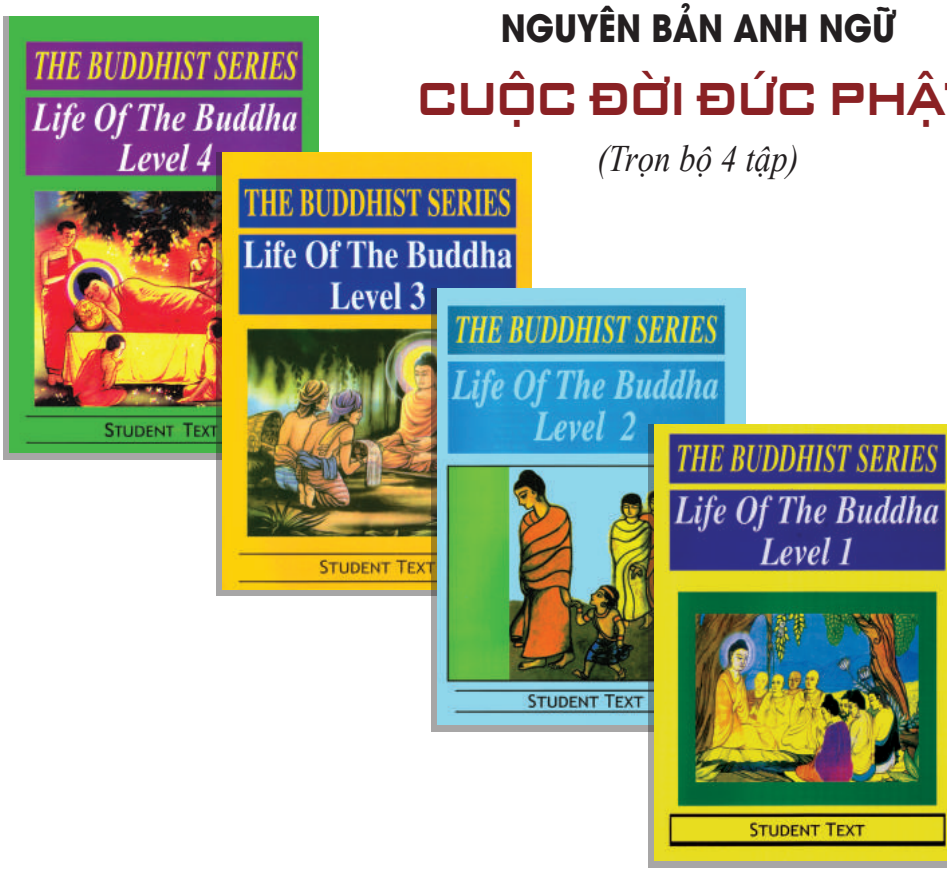

NGUYÊN BẢN ANH NGỮ

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

(Trọn bộ 4 tập)

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 2 / 4

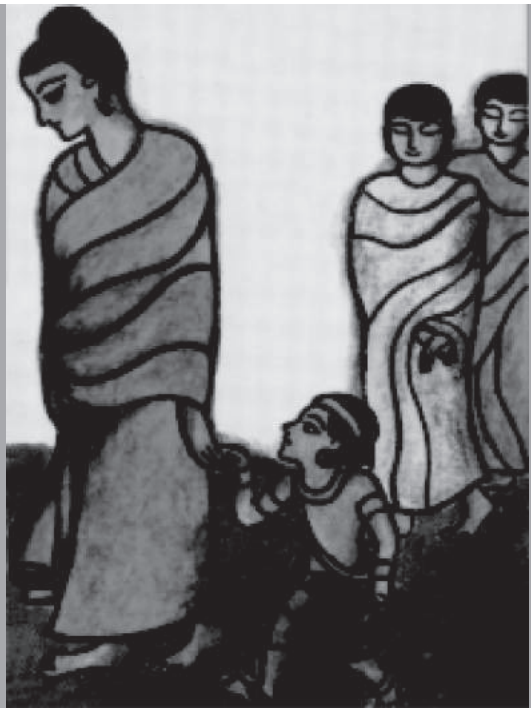

Dịch giả: Tỳ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 – Dl. 2014

“Sabbadānaṃ Dhammadānaṃ jināti”
“Bố thí Pháp thắng mọi thí”

MÓN QUÀ PHÁP BẢO
(Dhammapaṇṇākāra)

Kính Biếu:

Đến: .....

.....

.....

.....

*** *Do nhờ Món Quà Pháp Bảo này, xin cho được thành tựu phước thiện và trí tuệ y như ý nguyện!*

Từ: .....

.....

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm .....

MỤC LỤC TẬP 2/4

- *Mẫu Tự Pāḷī* ..... *ii*
- *Lời Nói Đầu Của Dịch Giả* ..... *iii*
- *Lời Tựa Của Ngài K. Sri. Dhammānanda* ..... *v*
- *Lời Tri Ân Của Ngài Kirama Wimalajothi* ..... *vi*
- *Phương Danh Thí Chủ* *49*

Chương	*Nội Dung*	*Trang*
Chương 1	Tầm Cầu Chân Lý	*1 - 4*
Chương 2	Thực Hành Khổ Hạnh	*5 - 7*
Chương 3	Sự Giác Ngộ	*8 - 10*
Chương 4	Tuần Thứ Nhất Sau Khi Giác Ngộ	*11 - 13*
Chương 5	Tuần Thứ Hai Và Tuần Thứ Ba Sau Khi Giác Ngộ	*14 - 17*
Chương 6	Tuần Thứ Tư Và Tuần Thứ Năm Sau Khi Giác Ngộ	*18 - 21*
Chương 7	Tuần Thứ Sáu Và Tuần Thứ Bảy Sau Khi Giác Ngộ	*22 - 26*
Chương 8	Đức Phật Và Tín Nữ Visākhā	*27 - 30*
Chương 9	Đức Phật Và Vua Bimbisāra	*31 - 34*
Chương 10	Tiểu Sử Sa-di Rāhula	*35 - 38*
Chương 11	Tiểu Sử Ngài Kāludāyi	*39 - 43*
Chương 12	Tiểu Sử Bà Mahā Pajāpati Gotamī	*44 - 47*

MẪU TỰ PĀḶĪ

Gồm có 41 chữ cái (8 nguyên âm và 33 phụ âm).

- 8 nguyên âm *(sara)*: **a, ā, i, ī, u, ū, e, o**.
- 33 phụ âm *(byañjana)*:

A. Thành Đoàn *(vagga)*:

1. Âm họng : **k - kh - g - gh - ṅ**
2. Âm vòm họng : **c - ch - j - jh - ñ**
3. Âm lưỡi : **ṭ - ṭh - ḍ- ḍh - ṇ**
4. Âm răng : **t - th - d - dh - n**
5. Âm môi : **p - ph - b - bh – m**

B. Vô Đoàn *(avagga)*: **y, r, l, v, s, h, ḷ, ṃ**

CÁCH PHÁT ÂM

- **a** (ả), **ā** (a), **i** (ỉ), **ī** (i), **u** (ủ), **ū** (u), **e** (ê), **o** (ô)

- **k** (cả), **kh** (khả'), **g** (gả), **gh** (gờ-hả'), **ṅ** (nả),
- **c** (chả), **ch** (chả'), **j** (schả), **jh** (schả'), **ñ** (nhả),
- **ṭ** (tả'), **ṭh** (thả'), **ḍ** (đả), **ḍh** (đờ-hả'), **ṇ** (nả'),
- **t** (tả), **th** (thả'), **d** (đả), **dh** (đờ-hả'), **n** (nả),
- **p** (pả), **ph** (pờ-hả'), **b** (bả), **bh** (bờ-hả'), **m** (mả).
- **y** (giả), **r** (rả), **l** (lả), **v** (vả, quả), **s** (xả), **h** (hả), **ḷ** (lả'), **ṃ** (ăng)

Lưu ý: Trong Pāḷī có 3 nguyên âm '***a, i, u***' cần được phát âm ngắn, mạnh và dứt khoát **(đoản âm)**, và còn lại 5 nguyên âm '***ā, ī, ū, e, o***' cần được đọc thong thả, âm vang dài ***(trường âm).***

Ngoài ra, chúng tôi đánh dấu ['] *(khả')* sau mỗi ký tự thì từ đó được đọc mạnh, và việc thêm [s] *(schả')* để tạo âm gió; nếu có phụ âm nào đi kèm '*h*' như trong *(kh, gh, ch, jh, ṭh, ḍh, dh, ph, bh)* sẽ được phát âm mạnh và có gió.

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ

Trong ba năm học Thạc sĩ tại Sri Lanka từ năm 2005 đến 2009, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy rất nhiều trường học mở vào ngày Chủ Nhật để dạy Phật Pháp cho các em học sinh đủ mọi lứa tuổi.

Ở Sri Lanka thường được gọi là *'Sunday School'* hay *'Sunday Dhamma School'* nghĩa chung là 'Phật Pháp Chủ Nhật'. Những trường này thường được tổ chức ở các sân chùa hay trường trong chùa tùy theo điều kiện của mỗi chùa to hay nhỏ. Phần đông học sinh đi học bận một đồng phục màu trắng và được học từ 7 giờ sáng đến 10:30 sáng. Những khóa học tại chùa hay trường là nơi duy trì sự giáo dục Phật Pháp cơ bản về đạo đức. Nếu sau này những học sinh là Phật tử có đi làm việc, thì họ cần một tờ giấy chứng nhận đã học Phật giáo tại chùa nào đó để bổ sung trong các hồ sơ đính kèm.

Từ cảm hứng việc giáo dục trẻ nhỏ, đất nước Phật giáo Sri Lanka có nhiều kinh sách Phật học được viết bằng tiếng Anh rất phong phú. Trong số đó, chúng tôi nhận thấy bộ sách bốn cuốn 'Cuộc Đời Đức Phật', do Hiệp Hội Sāsana Abhiwurdhi Wardhana phát hành vào năm 1999[1], rất hữu ích cho trẻ nhỏ học và làm bài tập cơ bản trong đó. Mỗi

[1] Về sau, bộ sách này do 'Trung tâm Văn hóa Phật giáo' 'Buddhist Culture Centre' (BCC) 125, Anderson, Nedimala, Dehiwala, Sri Lanka in lại.

tập sách là gồm 12 chương và được giới thiệu theo trình tự cuộc đời Đức Phật và các tiểu sử các vị thánh Tăng, các vị thánh Ni, vua chúa, cận sự nam và cận sự nữ qua nhiều bài học.

Chúng tôi quyết định dịch ra những tập sách này để bổ sung và làm phong phú thêm tư liệu giáo dục Phật giáo cho thế hệ mầm non học sinh nói chung.

Chúng con cũng xin chân thành tri ân ngài Hòa thượng Kirama Wimalajothi, là vị Giám Đốc của Trung tâm Văn hóa Phật giáo, đã cho phép và động viên chúng con trong việc hoàn thiện dịch phẩm này.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Đại Đức Nguyên Tuệ, Đại Đức Từ Minh, Đai Đức Minh Thông, PT. Trương Đình Hòa (PD. Nhật Thuận), anh Đức Anh, Hạnh Anđã đọc lại và góp ý bản thảo để chúng tôi hoàn thiện như ngày hôm nay. Chúng con/tôi chân thành tri ân chư Tăng và Phật tử gần xa đã ủng hộ tịnh tài để chúng con/tôi in ấn được thành tựu viên mãn.

Cầu mong oai lực Tam Bảo luôn gia hộ đến tất cả chư Tăng, quý cô tu nữ và các Phật tử gần xa được thân tâm an lạc.

Tỳ khưu Đức Hiền, Ph.D. *(090.50.40.654)*
Chùa Như Ý, Nha Trang
Mùa an cư PL 2558, Núi Sạn 20-07-2014.

LỜI TỰA CỦA NGÀI K. SRI. DHAMMĀNANDA

BỘ SÁCH PHẬT HỌC đã chính thức phát hành vào ngày 13 tháng 11 năm 1999 cùng với việc kỷ niệm lần thứ 70 (1929-1999) của Trường Phật Pháp Chủ Nhật diễn ra tại Wisma Dhamma Cakka, Phật học Mahā Vihāra.

BỘ SÁCH này được viết và xuất bản để dành cho các em học sinh có được những tập sách Phật giáo phù hợp. Mục tiêu chính của BỘ SÁCH này nhằm trình bày lời dạy cao thượng của Đức Phật *(Buddha Dhamma)* mang tính trình tự và có hệ thống cho học sinh trong độ tuổi hình thành.

Tôi muốn nhân cơ hội này để bày tỏ sự sự cảm kích và lời cảm ơn chân thành đến các thành viên của Trường Phật Pháp Chủ Nhật *(BISDS[1])* và tất cả những người đã đóng góp, hỗ trợ, khuyến khích nhà xuất bản để ấn hành BỘ SÁCH PHẬT HỌC này. Đặc biệt phải kể đến Ban Tư Liệu và Giáo Trình Trường Phật Pháp Chủ Nhật đã tiếp sức cho chúng tôi có ý tưởng, phát triển và lưu hành BỘ SÁCH này.

Cuối cùng, tôi cũng cảm ơn đến Hội Sasana Abhiwurdhi Wardhana về việc in ấn BỘ SÁCH PHẬT HỌC này, và cảm ơn đến Hội Hoằng Pháp Phật Giáo Malaysia, Ban Giám hiệu, thầy cô giáo, phòng giáo vụ

[1] Buddhist Institute Sunday Dhamma School.

của Trường Phật Pháp Chủ Nhật *(BISDS)*, các nhà bảo trợ và những Phật tử.

Cầu mong oai lực Tam Bảo luôn gia hộ đến quý vị và cùng những người thân quyến cả thảy.

Hòa Thượng Tiến Sĩ K. Sri. Dhammānanda
Mahā Nāyaka Thera, JSM
Hòa thượng Tăng thống Malaysia và Singapore.

LỜI TRI ÂN CỦA NGÀI KIRAMA WIMALAJOTHI

Tôi có được cơ hội tuyệt vời này để bày tỏ sự biết ơn chân thành của tôi đến Hội Sasana Abhiwurdhi Wardhana và Trường Phật Pháp Chủ Nhật *(BISDS)* đã ủy quyền cho tôi được in lại và xuất bản cuốn sách này trong Sri Lanka vì lợi ích cho con em chúng ta để nâng cao kiến thức về Phật Pháp và ngôn ngữ tiếng Anh.

Cầu chúc oai lực Tam Bảo luôn gia hộ quý vị.

Hòa thượng Kirama Wimalajothi.
Giám Đốc.
Trung tâm Văn hóa Phật giáo
Buddhist Culture Centre (BCC)
125, Anderson, Nedimala, Dehiwala, SRI LANKA.

CHƯƠNG 1

TẦM CẦU CHÂN LÝ

Sau khi rời khỏi hoàng cung, Thái tử Siddhattha đã khoác lên mình một bộ y đơn sơ. Với bình bát trên tay, ngài đi khất thực từ nhà này sang nhà kia như những vị tu sĩ khác. Giờ đây, Ngài được gọi là ẩn sĩ Gotama.

Mong tìm thấy con đường thoát khổ, ngài gặp hai vị thầy. Là một đệ tử giỏi và thông minh, ngài đã sớm

học được tất cả những giáo lý của họ; nhưng ngài vẫn không thể tìm ra câu trả lời cho những băn khoăn của mình. Thế rồi, ngài quyết định tự mình đi tìm chân lý.

BÀI TẬP I:

Đố vui ô chữ.

(Từ trái sang phải)

1.		Ị		S						
2.			Ô							
3.			I							
4.	T				Y					
5			Â				Ý			

1. Sau khi rời khỏi hoàng cung, Thái tử Siddhattha đã trở thành một ……..

2. Ẩn sĩ Gotama là một người học trò giỏi và ……..

3. Ngài đã gặp …….. vị thầy.

4. Ẩn sĩ Gotama khoác lên mình một …… giản dị.

5. Cuối cùng, ngài quyết định tự mình đi tìm ……..

BÀI TẬP II:

Thái tử Siddhattha đã rời hoàng cung để tìm con đường thoát khổ. Ngài đã đối mặt với nhiều khó khăn; nhưng Ngài chưa bao giờ bỏ cuộc.

Tương tự vậy, là một học sinh, khi còn đi học, các em cũng gặp nhiều khó khăn. Các em phải làm gì? Hãy đi theo mê cung này và tìm ra câu trả lời.

Em thảo luận với bạn bè.

Em hỏi giáo viên.

Em hỏi cha mẹ.

Em là một học sinh tốt.

Em luôn làm BÀI TẬP về nhà.

BÀI TẬP III:

DẠY HỌC BẰNG THỰC HÀNH

Các bức tranh này đều giống nhau, nhưng một trong số đó có một điểm khác nhau so với các bức còn lại. Các em hãy chỉ ra bức tranh nào khác?

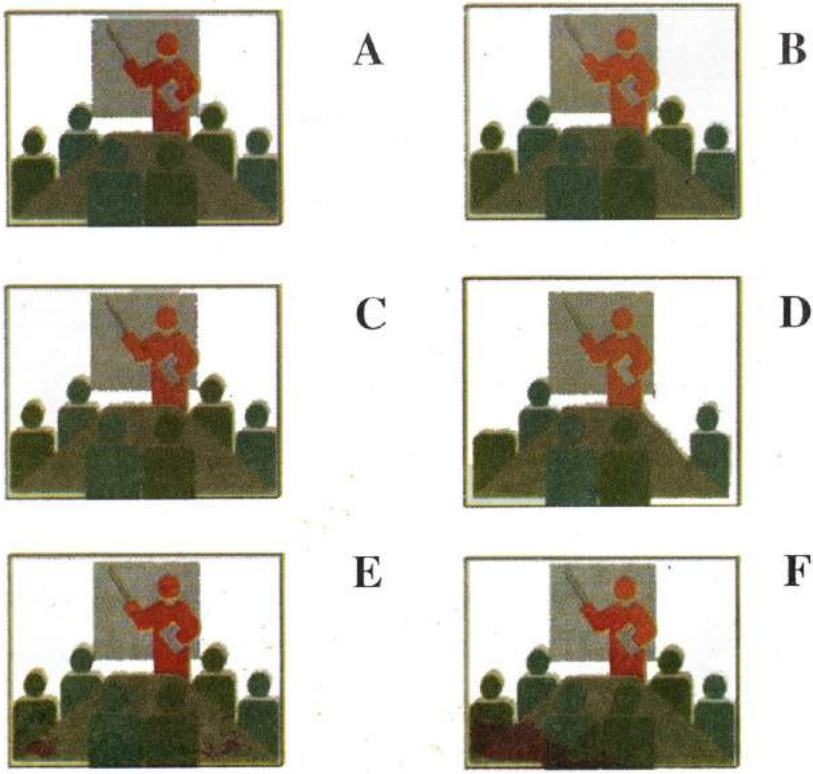

CHƯƠNG 2

THỰC HÀNH KHỔ HẠNH

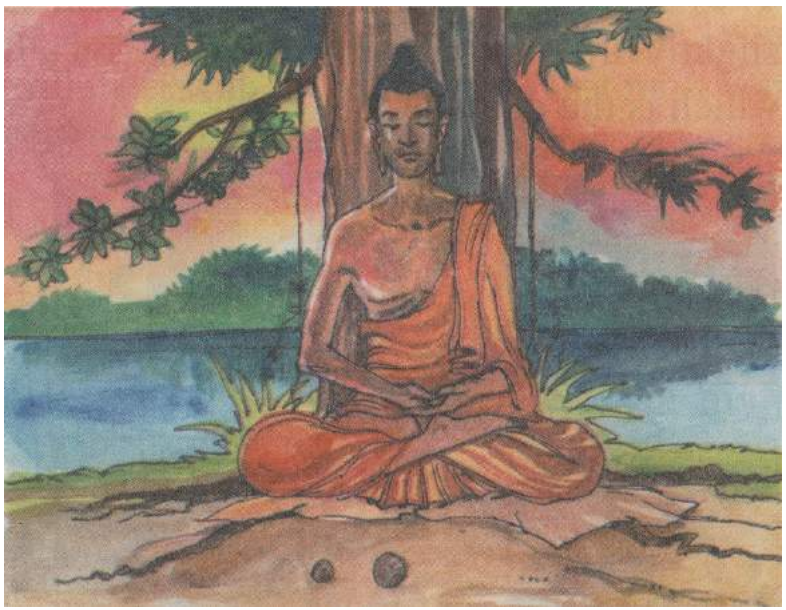

Ngay khi ẩn sĩ Gotama gia nhập cùng với năm người bạn đồng tu. Họ đã chăm sóc và thực hành theo gương Ngài. Trong sáu năm dài, ẩn sĩ Gotama đã thực hành khổ hạnh cho đến khi ngài chỉ còn da bọc xương. Ngài gần như chết nhưng vẫn không tìm ra con đường thoát khổ.

Nhận ra đây không phải là con đường đúng đắn, ẩn sĩ Gotama đã quyết định dùng một ít vật thực. Những

người bạn đồng tu nhìn thấy ngài dùng lại vật thực, họ đã rời bỏ ngài mà đi.

Một sáng nọ, có vị tín nữ là nàng Sujātā đã dâng cúng lên ngài một ít vật thực. Sau khi dùng bữa xong, ẩn sĩ Gotama ngồi lại dưới cội cây Bồ Đề. Ngài đã quyết chí không đứng dậy cho đến khi chứng ngộ giải thoát.

BÀI TẬP I:

Hãy đặt khuôn mặt khuôn mặt vui vẻ (☺) cho câu trả lời ĐÚNG, và khuôn mặt buồn bã (☹) cho câu trả lời SAI.

1. Ẩn sĩ Gotama có hai người bạn tốt.
2. Suốt 6 năm tu khổ hạnh, ngài đã có một cuộc sống rất hạnh phúc.
3. Ẩn sĩ Gotama hành khổ hạnh cho đến khi ngài gần chết.
4. Những người bạn đồng tu đã bỏ đi khi thấy ngài dùng lại vật thực.
5. Những người chị Ma Vương đã dâng cúng vật thực đến ẩn sĩ Gotama.

BÀI TẬP II:

Bạn có nhiều người bạn không? Bạn có biết làm thế nào để phân biệt người bạn tốt và người bạn xấu không? Hãy đánh dấu (✓) cho người bạn tốt, và dấu (×) cho người bạn xấu.

1. Bạn nam bảo em lấy trộm bút của bạn Karuṇa.		
2. Một bạn nữ hướng dẫn bạn mình làm bài toán cộng.		
3. Chúng mình chơi với nhau.		
4. John bày vẽ em đánh bạc.		

CHƯƠNG 3

SỰ GIÁC NGỘ

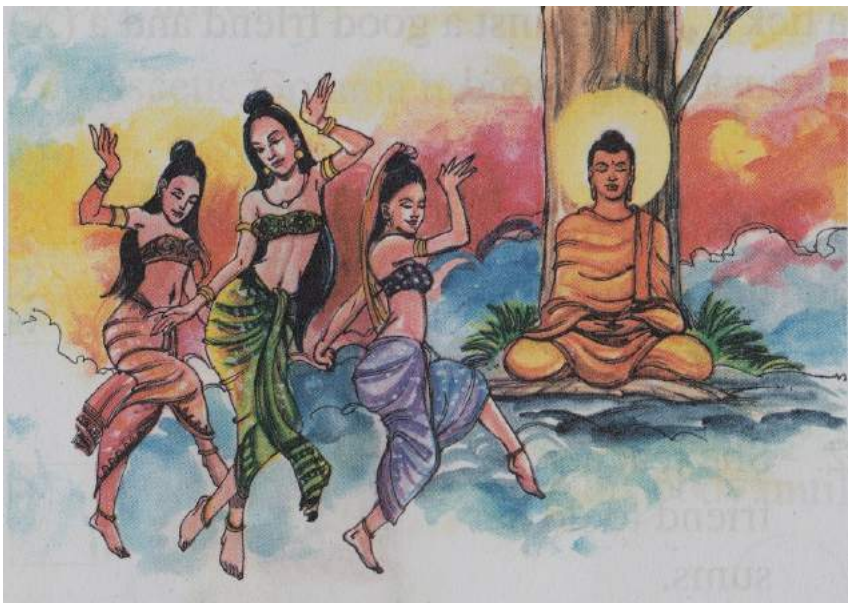

Trong khi ngồi thiền dưới cội cây Bồ Đề, ác Ma *(Māra)* đã đến cám dỗ ẩn sĩ Gotama để ngài từ bỏ mục đích giác ngộ của mình. Ngài đã nhìn ngắm tâm mình và cuối cùng đã tự mình thoát khỏi những suy nghĩ xấu. Tâm ngài trở nên tĩnh lặng và bình an trong một trạng thái thiền định sâu lắng.

Vào canh đầu của đêm, ngài thấy được những kiếp sống quá khứ của mình *(pubbenivāsañāṇa – túc mạng minh)*.

Vào canh hai của đêm, ngài đã thấy nhiều kiếp sống quá khứ của những chúng sanh khác *(dibbacakkhuñāṇa - thiên nhãn minh)*.

Cuối cùng, canh ba của đêm, ngài đã chứng ngộ chân lý của tất cả khổ đau *(āsavakkhayañāṇa - lậu tận minh)*.

Như vậy vào năm 35 tuổi, ẩn sĩ Gotama đã chứng đạt sự Giác Ngộ. Đó là ngày trăng tròn của tháng Vesākhā (tháng Tư âm lịch). Ngài trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác *(Sammāsambuddho)*.

BÀI TẬP I:

Hãy nối những câu từ A và B với nhau:

A	B
1. Trong khi ngồi thiền	a. Ẩn sĩ Gotama trở thành vị Phật.
2. Vào canh hai của đêm,	b. Ma vương đã đến quấy rầy ẩn sĩ Gotama
3. Vào canh đầu của đêm,	d. ngài đã thấy nhiều kiếp sống trong quá khứ
4. Vào canh ba của đêm,	e. ngài đã chứng ngộ chân lý của tất cả khổ đau.
5. Vào ngày trăng tròn của tháng Vesakhā (tháng Tư âm lịch)	f. ngài đã thấy nhiều kiếp sống quá khứ của tất cả chúng sanh.

BÀI TẬP II:

Tìm ra những cảm xúc.

Khi ẩn sĩ Gotama đang hành thiền dưới cội cây Bồ Đề, nhiều suy nghĩ xấu và tốt đã khởi lên trong tâm Ngài. **Em có biết chúng là gì không? Ẩn trong những ô dưới đây là nhiều từ khác biệt diễn tả cảm xúc. Những từ này mô tả cảm xúc lúc này hay lúc khác của mọi người. Khi em tìm ra từ đó và khoanh vòng nó lại, hãy nghĩ về lúc nào thì em có cảm xúc đó. Thầy cô có thể giúp em khám phá cảm xúc của em.**

H	A	P	P	Y	L	Q
A	N	I	C	E	M	R
B	G	S	A	D	N	S
C	R	A	L	S	H	Y
D	Y	B	M	S	O	T
P	R	O	U	D	P	U
E	F	G	H	I	J	K

Những từ khác biệt diễn tả cảm xúc là: HAPPY (hạnh phúc), SHY (ngại ngùng), SAD (buồn bã), CALM (bình tĩnh), và ANGRY (tức giận).

CHƯƠNG 4

TUẦN THỨ NHẤT SAU KHI GIÁC NGỘ

Sau khi giác ngộ, Đức Phật không thọ thực trong suốt bảy tuần lễ.

Suốt tuần đầu tiên, ngài thiền định dưới cội Bồ Đề và an hưởng tự do của an bình và hạnh phúc.

BÀI TẬP I:

Trong tuần đầu tiên giác ngộ, Đức Phật đã thiền định, an hưởng hai loại cảm xúc. **Cảm xúc đó là gì? Em có thể sắp lại những chữ cái trong vòng tròn lại không?**

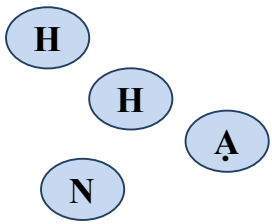

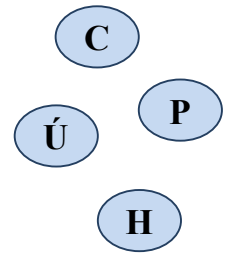

1. ……..

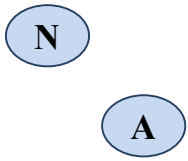

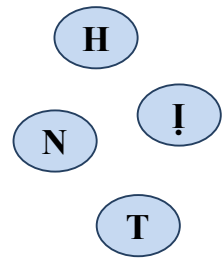

2. ……..

BÀI TẬP II:

CÂY BỒ ĐỀ - Em sẽ làm như thế nào?

1. Lấy một mảnh giấy to và vẽ một thân cây và vài cành cây.	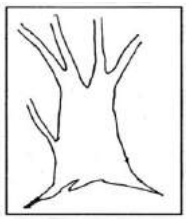
	2. Hãy hình dung hình dáng của lá Bồ Đề.
3. Rồi vẽ vài lá Bồ Đề trên một tờ giấy khác, sau đó tô màu và cắt chúng ra.	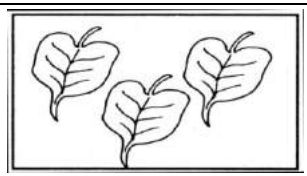
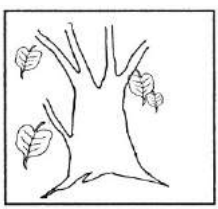	4. Hãy dán những cái lá đó lên những nhánh cây.
5. Rồi viết tên trên thân cây.	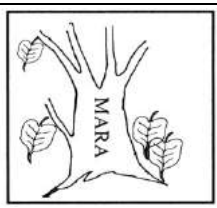

Các em cần hai mảnh giấy lớn, một cái kéo, bút tô màu, và hồ dán.

CHƯƠNG 5

TUẦN THỨ HAI VÀ TUẦN THỨ BA SAU KHI GIÁC NGỘ

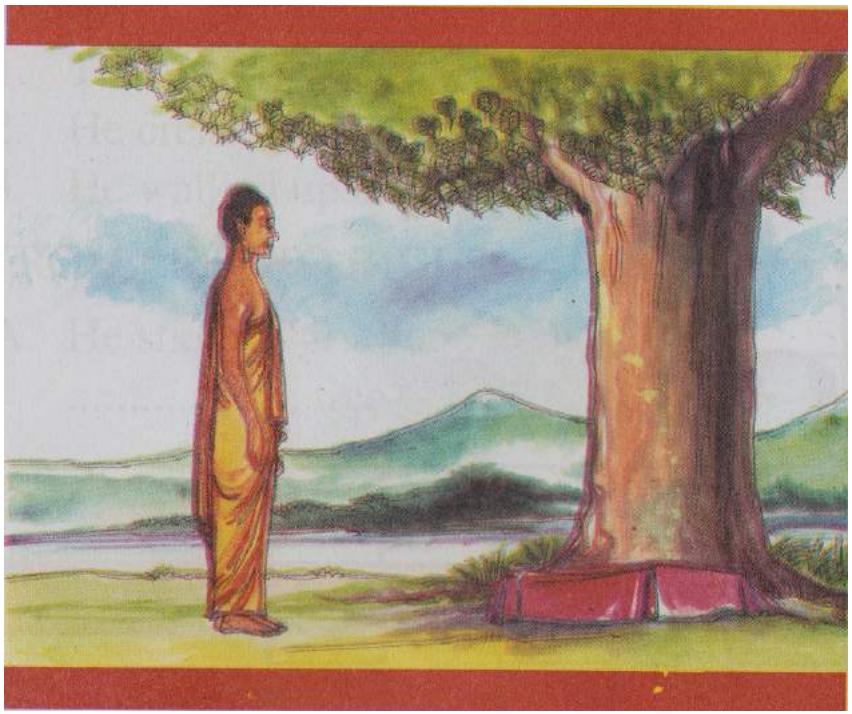

Trọn tuần thứ hai, Đức Phật đã nhìn cây Bồ Đề không nháy mắt. Việc làm này để tỏ lòng tri ân cây Bồ Đề đã che mưa đỡ nắng cho Ngài trong suốt thời gian hành khổ hạnh để đạt được sự giác ngộ.

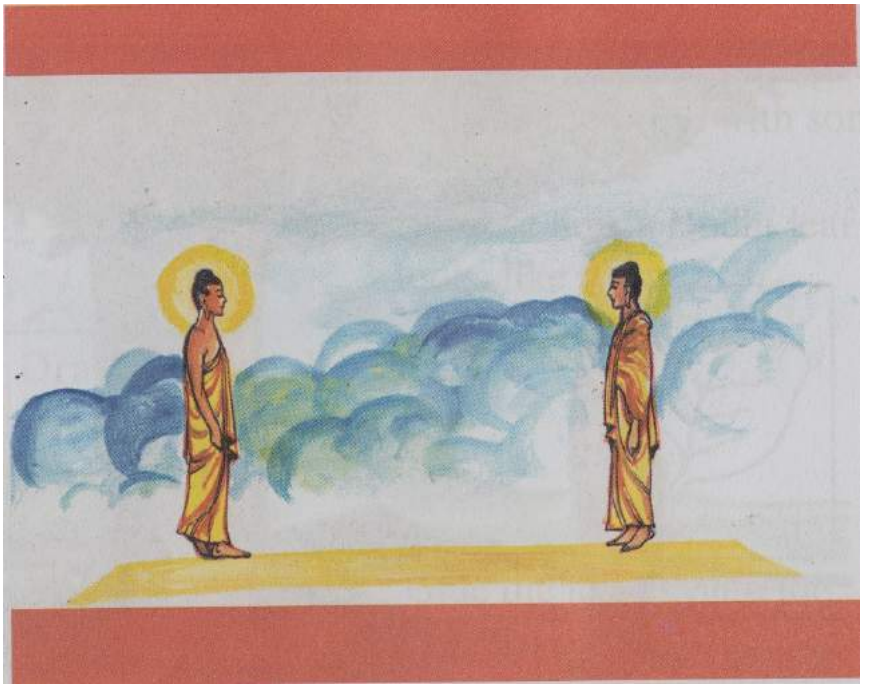

Suốt tuần thứ ba, Đức Phật dùng thần thông tạo ra cây cầu bằng châu báu. Ngài đã đi kinh hành lên và xuống trên chiếc cầu đó.

BÀI TẬP I:

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

Hãy điền vào được gợi ý trong ô sau để hoàn thành các câu sau:

(từ trên xuống dưới)

1	2	3	4
Đ	C	X	B
			Ề
	Ầ		
Ậ			

1. …….. đã thể hiện lòng biết ơn.

2. Ngài đã tạo ra …….. châu báu.

3. Ngài đã đi bộ lên và …….. trên đó.

4. Ngài đã thể hiện lòng biết ơn cây ……..

BÀI TẬP II:

THỂ HIỆN LÒNG BIẾT ƠN

Hãy nối những cặp đúng sau:

1. Con cái thể hiện lòng biết ơn đối với …	a) … Đức Phật, Giáo Pháp và chư Tăng đã chỉ dạy cho chúng con.
2. Đức Phật thể hiện lòng biết ơn đối với …	b) … bác sĩ đã chữa bệnh cho họ.
3. Những bệnh nhân thể hiện lòng biết ơn đối với …	c) … cội cây Bồ Đề đã cho ngài bóng mát.
4. Chúng con là những người Phật tử thể hiện lòng biết ơn đối với …	d) … thầy cô đã dạy dỗ.
5. Học sinh thể hiện lòng biết ơn đối với	e) ... cha mẹ, người đã nuôi dưỡng.

CHƯƠNG 6

TUẦN THỨ TƯ VÀ TUẦN THỨ NĂM SAU KHI GIÁC NGỘ

Vào tuần thứ tư, Đức Phật ngồi thiền trên bồ đoàn châu báu và suy nghiệm Giáo Pháp Thù Thắng *(Abhidhamma: Vi Diệu Pháp)*. Thân và tâm của Ngài thuần tịnh đến nỗi hào quang sáu màu đã phóng ra từ thân Ngài, như là màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, màu cam, và năm màu đó hợp lại.

Suốt tuần thứ năm, Ngài ngồi thiền dưới cội cây đa *(ajapāla)*. Có ba cô gái - con của Ma Vương - đã đến quấy phá Ngài. Nhưng, Đức Phật vẫn tiếp tục hành thiền. Chẳng lâu sau, họ cảm thấy mệt mỏi và bỏ Ngài đi.

BÀI TẬP I:

Hãy sắp xếp những từ trong trong ô trống và điền vào chỗ trống các câu sau:

1. Vào tuần ….., Đức Phật đã định tâm trên Giáo Pháp Thù Thắng *(Abhidhamma: Vi Diệu Pháp)*.

Ứ	T	H		Ư	T

2. Thân và tâm của Đức Phật rất thanh tịnh đến nỗi hào quang ….. đã tỏa ra từ kim thân Ngài.

Á	S	U		À	M	U

3. Vào tuần thứ năm, ba cô con gái của ….. đã đến quấy rầy Đức Phật.

A	M		Ư	N	V	Ơ	G

4. ….. tiếp tục hành thiền.

Ứ	Đ	C		H	T	P	Ậ

BÀI TẬP II:

LÁ BỒ ĐỀ ĐẦY TÌNH THƯƠNG

Vào tuần thứ tư, trong khi đang suy niệm Giáo Pháp Thù Thắng *(Abhidhamma: Vi Diệu Pháp)*, thân và tâm của Đức Phật thanh tịnh đến nỗi hào quang sáu màu đã phóng ra từ thân Ngài.

Các em hãy trang trí những chiếc lá Bồ Đề này bằng sáu màu hòa quang như: XANH, VÀNG, ĐỎ, TRẮNG, CAM, và SÁU MÀU ĐÓ TRỘN LẠI rồi mang tặng những người thương yêu của các em những lá Bồ Đề này.

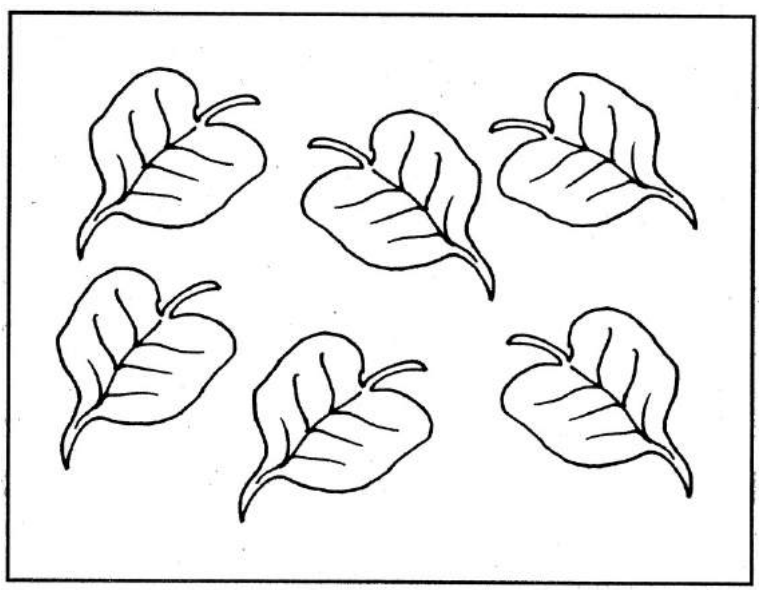

CHƯƠNG 7

TUẦN THỨ SÁU VÀ TUẦN THỨ BẢY SAU KHI GIÁC NGỘ

Suốt tuần thứ sáu, Đức Phật ngồi thiền dưới cội cây Mucalinda. Lúc đó, trời bắt đầu đổ mưa to. Có một rồng chúa *(Long Vương – Nāga)* tên là Mucalinda đã quấn quanh Đức Phật bảy vòng. Rồng chúa đã che chở cho ngài khỏi mưa gió. Sau khi mưa ngớt, rồng chúa hóa hiện thành một chàng trai trẻ, rồi đảnh lễ Đức Phật.

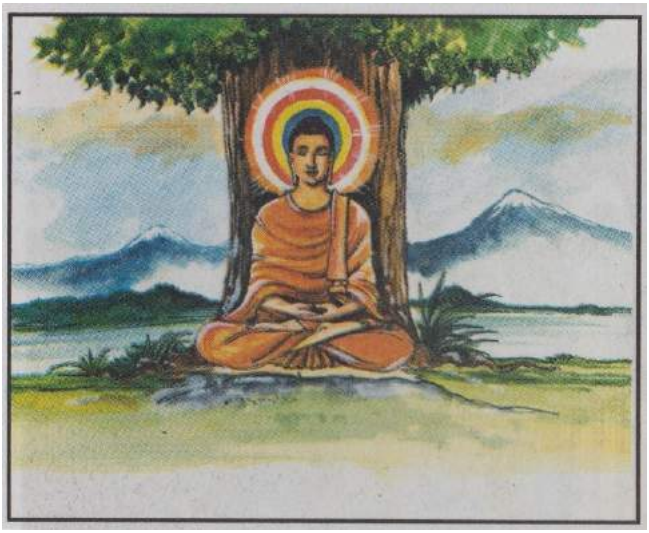

Suốt tuần thứ bảy, Đức Phật ngồi thiền dưới cội cây Rājayatana, thọ hưởng an lạc và hạnh phúc thật sự của sự giác ngộ.

Vào ngày thứ năm mươi, hai người thương gia đã đến và cúng dường vật thực đến Đức Phật. Họ đã trở thành hai cư sĩ đầu tiên của Đức Phật.

BÀI TẬP I:

Sau đây là sáu bức tranh kể về câu chuyện vào tuần thứ sáu và tuần thứ bảy của Đức Phật sau khi ngài giác ngộ. Các bức tranh sau đang sai thứ tự, em hãy sắp xếp lại và đánh số các câu theo theo từng bức tranh 1 - 6 trong các ô tròn sau.

◯	◯ Vào ngày thứ 50, hai thương gia đã cúng dường vật thực đến Đức Phật.
◯	◯ Rồng chúa *(Nāga)* Mucalinda đã quấn quanh Đức Phật bảy vòng để che chở cho ngài khỏi mưa gió.
◯	◯ Vào tuần thứ bảy, Đức Phật đã ngồi thiền dưới cội cây Rājayatana.

	Rồng chúa Mucalinda đã hóa hiện một chàng trai trẻ và đảnh lễ Đức Phật.
	Vào tuần thứ sáu, Đức Phật đã ngồi thiền dưới cội cây Mucalinda.
	Trời bắt đầu đổ mưa to.

BÀI TẬP II:

Sau khi giác ngộ, Đức Phật đã nhịn ăn trong bảy tuần. Nhiều sự kiện đã diễn ra trong suốt bảy tuần này. **Các em hãy nối những sự kiện theo thứ tự đúng từ tuần thứ nhất đến tuần thứ bảy.**

- Tuần thứ nhất,	a) Đức Phật đã ngồi thiền trên bồ đoàn châu báu và suy nghiệm Giáo Pháp Thù Thắng *(Abhidhamma: Vi Diệu Pháp)*, kim thân của ngài đã phóng hào quang sáu màu.
- Tuần thứ nhì,	b) đã đi kinh hành lên và xuống trên chiếc cầu châu báu đó.
- Tuần thứ ba,	c) có ba cô con gái của Ma Vương đã quấy phá Đức Phật.
- Tuần thứ tư,	d) Đức Phật đã ngồi dưới cội cây Bồ Đề an hưởng sự yên bình và hạnh phúc.
- Tuần thứ năm,	e) rồng chúa *(Nāga)* Mucalinda đã quấn quanh Đức Phật để che chở cho ngài khỏi mưa gió.
- Tuần thứ sáu,	f) Đức Phật đã ngồi thiền dưới cội cây Rājayatana thọ hưởng sự yên bình và hạnh phúc.
- Tuần thứ bảy,	g) Đức Phật đã nhìn cây Bồ Đề không nháy mắt, để tỏ lòng tri ân.

CHƯƠNG 8

ĐỨC PHẬT VÀ TÍN NỮ VISĀKHĀ

Tín nữ Visākhā xuất thân trong một gia đình rất giàu có. Chỉ mới bảy tuổi, mà Đức Phật đã thuyết Pháp đến cô bé và những người thân.

Dù còn rất nhỏ tuổi, nhưng cô bé có thể hiểu được lời dạy Đức Phật.

Khi lớn lên, cô rất xinh đẹp. Cô kết hôn với con trai của một gia chủ giàu có tên là Migāra, là đệ tử một đạo giáo khác. Vào ngày cưới của cô, người cha thông thái đã dạy cho cô cách để trở thành một người vợ tốt.

Một ngày nọ, khi cha chồng đang dùng bữa, một tỳ khưu đi ngang qua nhà, ông đã không cúng dường vật thực đến vị đó. Với lòng kiên nhẫn, tín nữ Visākhā nhắn nhủ cha chồng cô về hành động sai lầm của ông. Về sau, tất cả các thành viên trong gia đình chồng cô đã trở thành những người Phật tử.

Mỗi ngày, tín nữ Visākhā đã đều dâng cúng vật thực đến chư tỳ khưu Tăng. Cô cũng đã cúng dường một ngôi tịnh xá đến Đức Phật cùng Tăng chúng. Cô rất nhân từ và hào sảng đối với tất cả. Mọi người đều rất quý mến cô. Tín nữ Visākhā là nữ đại chủ thí chủ của Đức Phật.

BÀI TẬP I:

Giống như bé Visākhā, các em là những Phật tử nhỏ cũng thích cúng dường vật thực đến các vị sư. Hãy tô màu bức tranh sau và đưa cho thầy giáo và cha mẹ xem.

BÀI TẬP II:

CÔ VISĀKHĀ CÓ NHIỀU PHẨM CHẤT TỐT

Hãy gạch dưới những từ đúng chỉ ra phẩm chất tốt của cô Visākhā.

1. Vào lúc bảy tuổi, cô bé đã có thể hiểu Giáo Pháp. Cô rất **(thông minh, kiêu ngạo, giàu có)**.

2. Cô đã **(la mắng, khuyên nhủ, chỉ dạy)** cha chồng về hành động sai lầm của ông ấy. Ông ấy đã biết lỗi và trở nên người tốt.

3. Cô đã học tập để trở thành một người **(con gái, vợ, mẹ)** tốt đối với chồng.

4. Cô rất hoan hỷ cúng dường vật thực đến chư Tăng. Cô là người tử tế và **(rộng lượng, ích kỷ, tốt đẹp)**.

5. Cô đã cúng dường **(ngôi nhà, trường học, tịnh xá)** đến Đức Phật.

6. Tín nữ Visākhā là một nữ thí chủ **(vĩ đại nhất, lớn thứ nhì, lớn thứ ba)** của Đức Phật.

CHƯƠNG 9

ĐỨC PHẬT VÀ VUA BIMBISĀRA

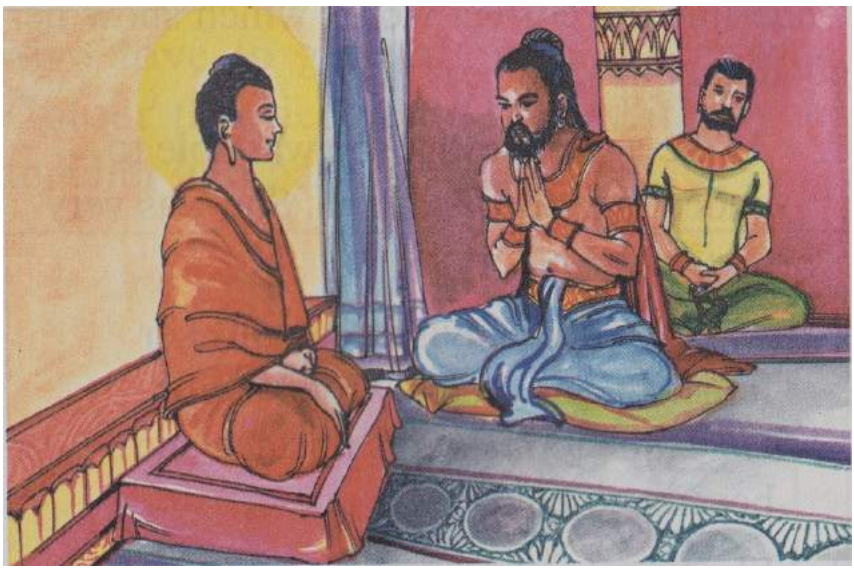

Sau khi rời hoàng cung, Thái tử Siddhattha khoác lên mình một tấm y giản dị, và trở thành một nhà sư. Giờ đây, Thái tử được gọi là ẩn sĩ Gotama.

Đức vua Bimbisāra rất vui mừng khi biết tin ẩn sĩ Gotama đang đi khất thực trong thành phố. Đức vua đi đến gặp ẩn sĩ và thỉnh ngài nghỉ lại. Vua Bimbisāra còn dâng đến ngài một nửa vương quốc. Ẩn sĩ

Gotama không nhận lãnh vương quốc đó, nhưng ngài hứa sẽ gặp đức vua sau khi tìm ra chân lý.

Khi Đức Phật đạt được giác ngộ, ngài đã giữ lời hứa và trở về gặp đức vua Bimbisāra. Nhiều người cũng đã đến đảnh lễ Đức Phật. Ngài thuyết Pháp đến đức vua. Sau khi lắng nghe Pháp, vua Bimbisāra đạt được an bình và hạnh phúc.

Đức vua đã dâng cúng tịnh xá Veḷuvana đến Đức Phật cùng Tăng chúng. Ông là một vị vua tài giỏi và gìn giữ giới luật trong sạch.

Đức vua có một người con trai là thái tử Ajātasattu. Thái tử rất thân cận với tỳ khưu Devadatta, người đã xúi giục thái tử giết cha mình. Thái tử đã tống giam vua cha vào ngục và hành hạ cho đến chết. Sau cùng, thái tử Ajātasattu đã nhận ra được hành động sai trái của mình. Ông đã thay đổi và trở thành một vị vua tốt.

BÀI TẬP I:

Trong đoạn văn trên, Đức Phật có một đức tính vĩ đại. Các em biết đó là gì không?

Từ này có sáu ký tự.

Chữ đầu được bắt đầu bằng ký tự 'L'.

Chữ thứ hai được bắt đầu bằng ký tự 'H'

Từ này được tìm thấy trong câu văn sau:

Trả lời: Đức Phật đã giữ ..... của mình.

L		I		H		

BÀI TẬP II:

Hãy đánh dấu (✓) cho hành động ĐÚNG đạo đức; và đánh dấu (×) cho hành động SAI đạo đức.

1. Đức vua Bimbisāra đã dâng cúng tịnh xá Veḷuvana đến Đức Phật cùng Tăng chúng.

2. Tỳ khưu Devadatta đã xúi giục thái tử Ajātasattu giết hại cha mình.

3. Khi thái tử Ajātasattu nhận ra hành động sai trái của mình, thì ông đã thay đổi và trở thành một vị vua tốt.

4. Khi con gặp một vị sư, con kính lễ đến vị ấy bằng cách chắp hai tay.

5. Khi Nam bảo người bạn mình sẽ gặp nhau lúc 7 giờ sáng ở trường, thì Nam lại đến lúc 8 giờ.

CHƯƠNG 10

TIỂU SỬ SA-DI RĀHULA

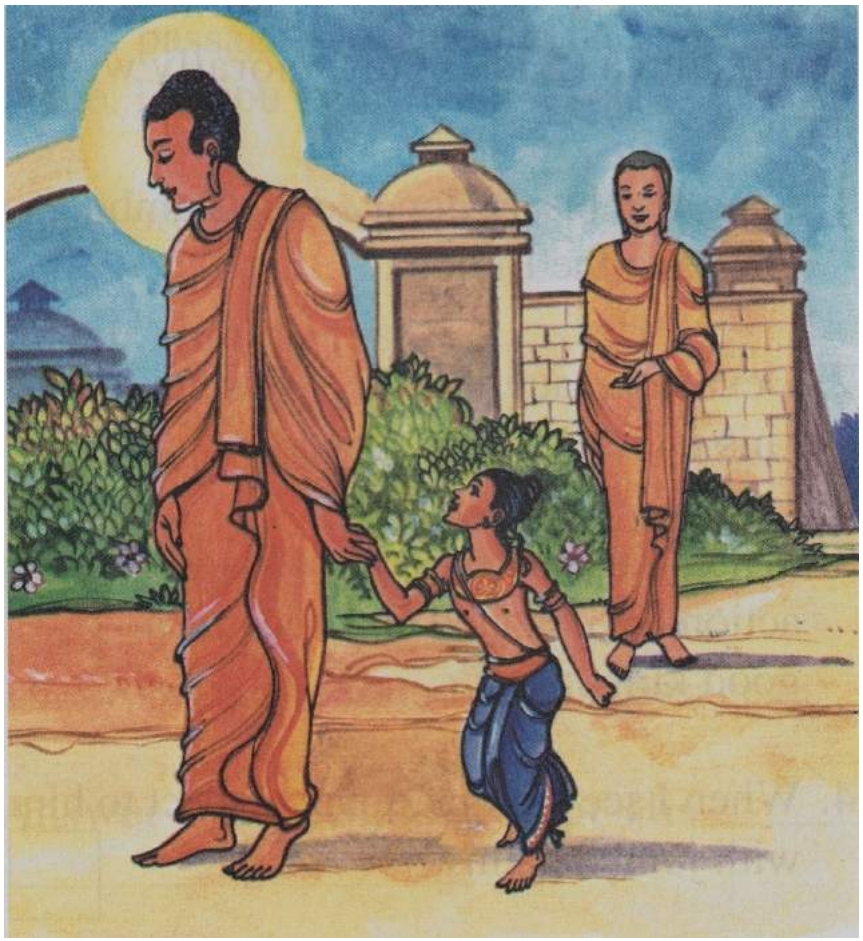

Rāhula là con trai duy nhất của Thái tử Siddhattha và công chúa Yasodharā. Đứa bé được sinh ra vào ngày thái tử Siddhattha quyết định rời bỏ cung điện để

xuất gia tầm đạo. Ông nội cậu bé, đức vua Suddhodana, đã đặt tên cho cháu trai của mình là 'Rāhula'[1].

Hoàng nhi Rāhula là cậu bé ngoan và vâng lời. Cậu bé luôn luôn vâng lời cha mẹ và các thầy dạy của cậu.

Khi cậu được bảy tuổi, Đức Phật trở về quê nhà, kinh thành Kapilavatthu. Khi công chúa Yasodharā thấy Đức Phật đang bộ hành trên đường, bà liền gọi con trai đến để gặp mặt cha.

"Này con trai ta, bậc vĩ đại kia là cha của con đó! Hãy đến Người và đòi quà (gia sản) của con đi!."

Thái tử Rāhula đến gặp Đức Phật. Thái tử nói: *"Cha ơi, bóng mát của cha làm con cảm thấy vui. Cha có nhiều quà, cha cho con đi".*

Rồi Đức Phật đã bảo Rāhula đi theo Ngài.

Sau khi về tịnh xá, Đức Phật cho thái tử Rāhula xuất gia làm sa-di. Đức vua Suddhodana rất buồn và ông đã thỉnh cầu Đức Phật không cho phép xuất gia nếu cha mẹ chưa đồng ý. Đức Phật đã chấp thuận điều đó.

[1] Có hai nghĩa sau: (1) vật ngăn giữ mặt trời, mặt trăng lại (2) - rāhu+lā+a (rāhuloti-ādīsu pana rāhu viya lāti gaṇhātīti rāhulo: Rāhula là cái níu lại, cái bắt lấy ví như vị thần Rāhu) sự giữ lấy, sự níu kéo (giữ lấy thần mặt trăng, mặt trời lại).

Sa-di Rāhula đã tung một nắm cát vào hư không và nguyện rằng ta sẽ học giáo Pháp được nhiều như những hạt cát này. Đức Phật còn khuyên sa-di Rāhula không được nói dối. Rāhula là một vị sa-di ngoan ngoãn và biết vâng lời Đức Phật.

BÀI TẬP I:

Hãy theo những đường nối sau và viết ra những từ sau trong các ô tròn để chỉ ra đức tánh tốt của sa-di Rāhula.

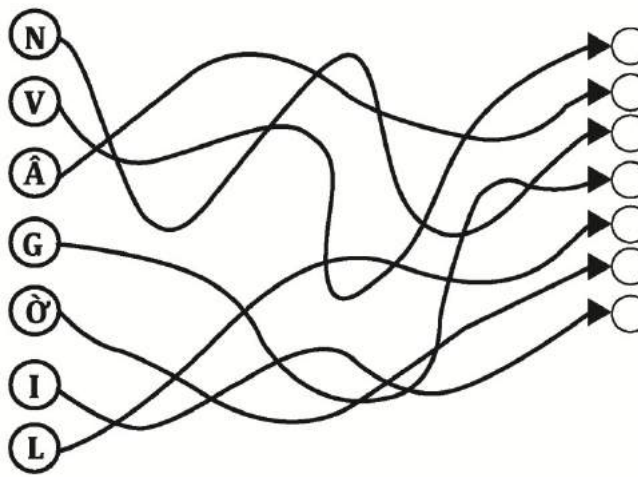

Trả lời: Rāhula là một cậu bé biết ……..
Cậu ấy ngoan ngoãn với cha mẹ và thầy cô.

BÀI TẬP II:

Một cậu bé tốt là cậu bé biết biết vâng lời. Mọi người thích một cậu bé biết vâng lời. Vậy, chúng ta phải học để biết vâng lời như Rāhula. Hãy theo ma trận này và tìm xem chúng ta vâng lời cha mẹ và thầy cô như thế nào.

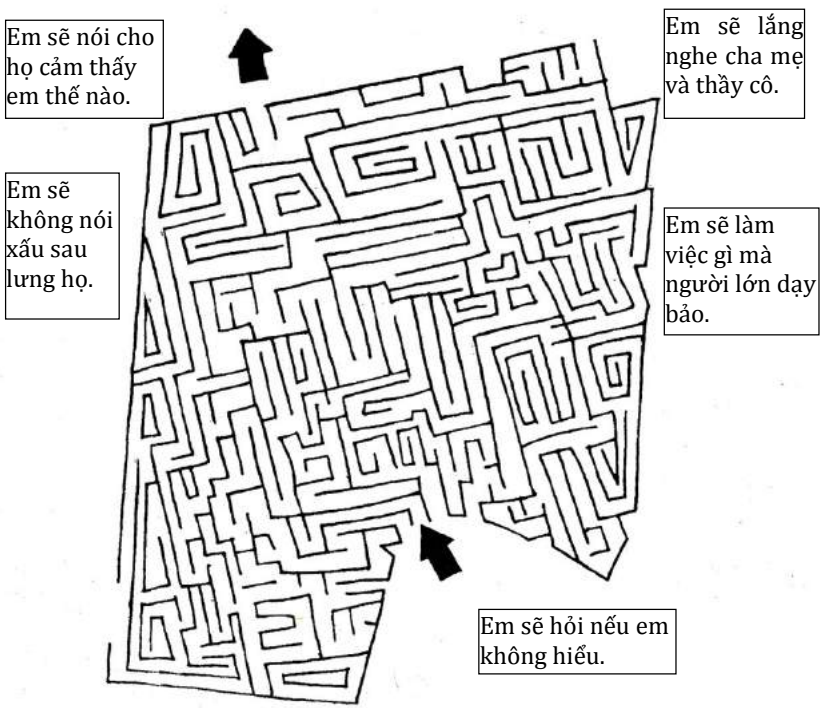

CHƯƠNG 11

TIỂU SỬ NGÀI KĀLUDĀYI

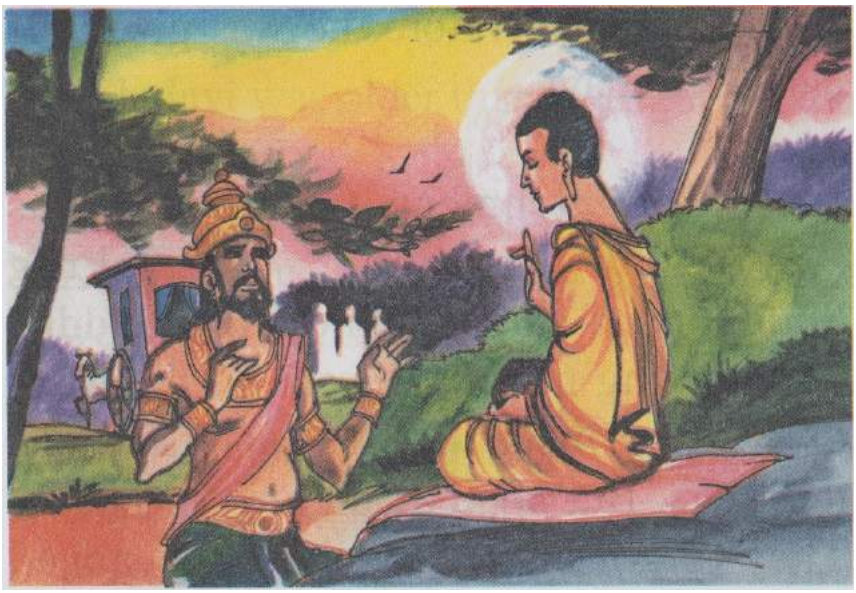

Vào ngày trăng tròn, tháng Vesakhā, năm 623 trước công nguyên, Kāludāyi đã được sanh ra cùng ngày với thái tử Siddhattha. Cả hai họ là những người bạn thân thiết. Khi thái tử tử rời bỏ hoàng cung xuất gia tầm đạo, cận thần Kāludāyi là người luôn gần gũi với đức vua Suddhodana.

Chàng được gọi là 'Udāyi' bởi vì mọi người thích chàng và 'Kālu' bởi vì chàng sẫm người hơn những người khác. Chính vì thế, ông được cái tên là Kāludāyi.

Một lần nọ, Đức Phật trú gần thành Rājagaha. Khi vua Suddhodana hay tin Đức Phật đang ở gần đó, ông đã phái các vị tướng lãnh của mình đi thỉnh mời Đức Phật. Đức vua đã phái cả thảy 9 vị tướng đi nhưng không một ai trong số họ trở về. Họ quên đi nhiệm vụ của mình, ở lại và xuất gia theo Đức Phật.

Cuối cùng, đức vua đã phái cận thần Kāludāyi đi cung thỉnh Phật về. Sau sáu năm, Đức Phật mới trở về nơi sinh của Ngài là thành Kapilavatthu để gặp lại vua cha cùng những người thân. Tất cả mọi người, đặc biệt là đức vua rất vui mừng khi nghe những tin tức tốt lành này.

BÀI TẬP I:

Hãy khoanh tròn "ĐÚNG" hay "SAI".

1. Cận thần Kāludāyi lớn tuổi hơn Đức Phật.	**đúng / sai**
2. Kāludāyi và thái tử Siddhattha là những người bạn rất tốt.	**đúng / sai**
3. Tất cả các vị bộ trưởng không trở về bởi vì họ vui chơi trong thành phố.	**đúng / sai**
4. Đức Phật trở về nơi sinh của Ngài sau năm năm kể từ khi rời khỏi hoàng cung.	**đúng / sai**
5. Đức vua rất vui mừng khi nghe những tin tức tốt lành.	**đúng / sai**

BÀI TẬP II:

HOẠT ĐỘNG

Chọn ba sinh viên.
Lấy hai bạn đóng làm học sinh – bạn Karuṇa và bạn Upekkha. Người kia đóng vai là người mẹ.

1. Một ngày nọ, bạn Karuṇa đang làm bài tập về nhà.

2. Bạn Upekkha đến và mời bạn Karuṇa đi ra ngoài để chơi bóng đá.

3. Bạn Karuṇa không muốn đi ra ngoài vì bạn ấy đã hứa với mẹ mình là sẽ hoàn thành bài tập về nhà và quét dọn sàn nhà.

4. Vào lúc đó, người mẹ đang ở trong phòng, bà đã nghe thấy những gì bạn Karuṇa nói với bạn Upekkha. Bà cảm thấy rất hạnh phúc.

5. Người mẹ âu yếm vỗ nhẹ vào vai con trai Karuṇa và nói rằng: *"Con trai của mẹ rất ngoan"*.

6. Sau đó, bạn Karuṇa đã làm bài tập về nhà của mình và quét dọn sàn nhà.

f. Khi đã hoàn thành công việc của mình, cậu đi ra ngoài chơi với bạn bè của mình.

g. Cậu thích các trò chơi vì mình đã hoàn thành bài tập về nhà.

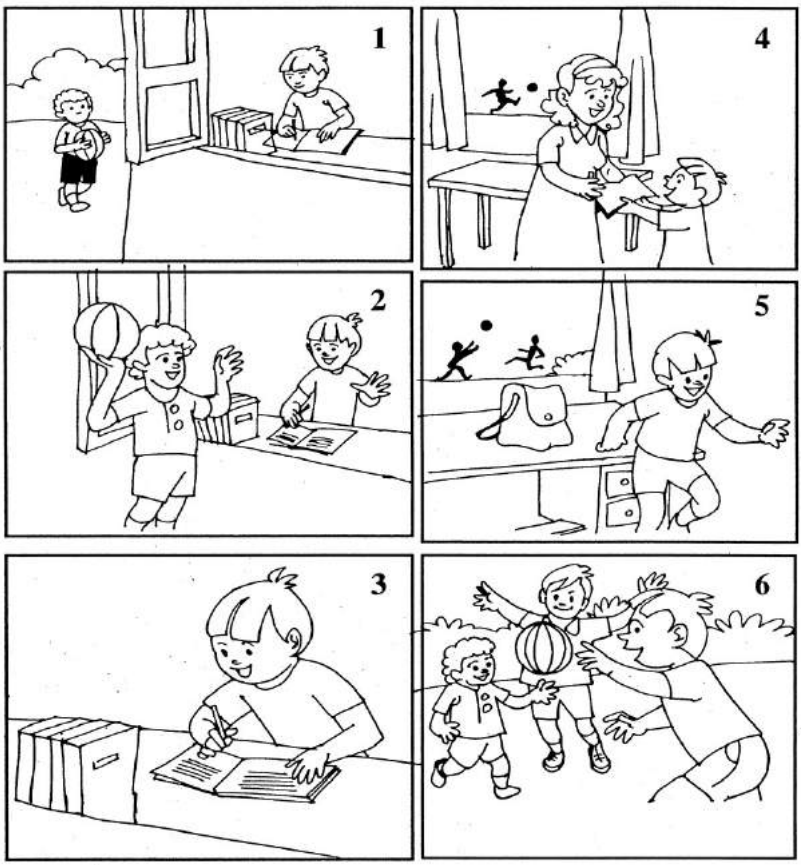

Hãy chọn từ trong ngoặc để hoàn thành câu sau:

Là một học sinh, em biết những gì phải làm. Em học *(vui chơi, làm bài tập về nhà)* trước khi *(vui chơi, làm bài tập về nhà)*.

CHƯƠNG 12

TIỂU SỬ BÀ MAHĀ PAJĀPATI GOTAMĪ

Thứ hậu Mahā Pajāpati Gotamī là di mẫu của thái tử Siddhattha. Đức vua Suddhodana đã kết hôn cả hai chị em Māyā và Gotamī. Bảy ngày sau khi thái tử Siddhattha chào đời, em gái Mahā Pajāpati Gotamī đã trở thành thứ hậu và là di mẫu của Thái tử sau này.

Khi đức vua Suddhodana băng hà, cũng như thái tử Siddhattha, Rāhula và con trai của bà, thái tử Nanda, đã rời hoàng cung xuất gia. Thứ hậu Mahā Pajāpati Gotamī cảm thấy cô đơn và rất buồn bã. Bà cũng đã

quyết định rời hoàng cung để trở thành người xuất gia. Bà đi đến gặp Đức Phật trong thành Kapilavatthu. Bà xin phép ngài để gia nhập thánh chúng nhưng Đức Phật cũng không đồng ý.

Về sau, khi Đức Phật trú gần thành Vesālī, bà và một nhóm phụ nữ đã đi bộ nhiều dặm đường để gặp Đức Phật. Họ đã trải qua nhiều khổ nhọc. Ngài Ānanda rất cảm động khi nhìn thấy họ. Ủng hộ nguyện vọng của họ, ngài đến gặp Đức Phật thay cho họ. Lần thứ nhất và lần thứ hai, Đức Phật cũng không đồng ý.

Chỉ sau lần thứ ba thỉnh cầu, Đức Phật đã đồng ý để cho bà Mahā Pajāpati Gotamī gia nhập thánh chúng. Tuy nhiên họ phải thực hành Tám Trọng Pháp *(Bát Kỉnh Pháp)*.

Với tâm trạng vui mừng, bà Mahā Pajāpati Gotamī đã chấp nhận tất cả Tám Trọng Pháp này. Bà trở thành vị tỳ khưu ni đầu tiên. Đó là sự kiện khởi đầu của Hội Chúng Tỳ Khưu Ni.

BÀI TẬP I:

TÌM TỪ ẨN QUA CÁC CON SỐ:

Hãy sử dụng bảng chữ cái này để hoàn thành câu văn sau:

A	B	C	D	E	Ṭ	G	H	I	J	K	L	M
13	21	4	19	2	11	15	23	10	26	8	22	14
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	Ư	X	Ỳ	Ā
17	5	24	12	3	7	1	16	20	6	25	18	9

VỚI SỰ GIÚP ĐỠ CỦA NGÀI …. (9-17-13-17-19-13),

BÀ … (24-13-26-9-24-13-1-10)

GOTAMĪ ĐÃ THÀNH LẬP HỘI CHÚNG

….(1-18) (8-23-6-16) (17-10) … ĐẦU TIÊN.

BÀI TẬP II:

Bà tỳ khưu ni Mahā Pajāpati Gotamī đã hành trì Tám Trọng Pháp khi đi xuất gia trong Hội Chúng Tỳ Khưu Ni. Tương tự như vậy khi em tham gia Lớp Phật Pháp Chủ Nhật *(Sunday Dhamma School)*, em cũng chấp nhận các quy tắc và quy định của nhà trường (chùa). **Hãy đánh dấu (✓) nếu đó là quy định của trường và đánh dấu (×) nếu đó là không phải là quy định của trường.**

1. Em đi đến lớp học lúc 09:00 (sáng) cho tiết học đầu tiên hoặc lúc 10:00 (sáng) cho tiết học thứ hai.
2. Em mang bảng tên bất cứ khi nào em thích.
3. Em thường dâng hoa và tụng kinh.
4. Em rời trường học bất cứ lúc nào em muốn.
5. Em giữ lớp học được sạch sẽ.

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Tri Ân: *Chư Tăng, Ni và Phật tử nào hùn phước ấn tống kinh mà chưa kịp bổ sung vào danh sách thí chủ, xin quý vị lượng tình hoan hỷ. Chúng con, chúng tôi xin ghi nhận công đức về tinh thần lẫn vật chất mà chư Tăng, Ni và quý Phật tử gần xa đã nhiệt tình ủng hộ.*

Sau đây là Phương Danh Thí Chủ đã đóng góp Tịnh Tài để Ấn Tống ***'Cuộc Đời Đức Phật'*** *(trọn bộ 4 tập):*

TP. HỒ CHÍ MINH:

Thượng tọa Tăng Định (chùa Kỳ Viên) 215 bộ, Thượng tọa Bửu Chánh (Thiền Viện Phước Sơn) 200 bộ, Đại đức Thiện Minh 215 bộ, Tỳ khưu Pháp Từ 40 bộ, Tỳ khưu Phước Định (Sư Lai) 20 bộ, Sư Thiện Thông 130 bộ, Sa-di Pháp Hiền 8 bộ, Sa-di Thiện Nhất 8 bộ, Tư nữ Quang Giới 40 bộ, Tư nữ Quang Chánh 40 bộ, Bà Hiền Khánh 40 bộ, Chị Quang Nhiên 20 bộ, PT Lưu Thị Ngọc Dung (Tư nữ Quang Nhị) 8 bộ, PT. Đào Trọng Trác 100 bộ, PT. Bà Kim Hồng 215 bộ, PT. Diệu Hải 100 bộ, Chị Phượng Nguyễn (bạn Diệu Hải) 10 bộ, Tu nữ Tâm An (Cô Tích) 8 bộ, GĐ. PT. Ông Võ Đình Sa (PD. Tâm Phúc) 100 bộ, GĐ. PT. Nam Loan 215 bộ, Công ty Thái Bình Shoes (TBS) 1000 bộ, GĐ PT. Đoàn Văn Duẫn 50 bộ, Tu nữ Châu (chùa Bửu Đức) 8 bộ, GĐ. PT. Đình Hùng Trương 20 bộ, PT. Trương Ngọc Minh 20 bộ, PT. Vũ Minh Tuấn 10 bộ.

Nhóm Phật tử cô Ba Lang: GĐ. PT. Hồng Thị Nhơn 8 bộ, GĐ PT. Nguyễn Thị Vinh (Pháp) 8 bộ, GĐ PT. Lâm Thanh Thảo (Pháp) 8 bộ, GĐ PT. Hồng và Tuấn (Pháp) 8 bộ, GĐ PT. Trần Văn Nam (Mỹ) 8 bộ, GĐ PT. Phạm Ngọc François (Pháp) 8 bộ, PT. Lê Thị Huệ - Lê Trung Thành (Thụy Sĩ) 8 bộ, GĐ PT. Lê Thị Phiếu 8 bộ, GĐ PT. Ma Văn Lợi 8 bộ, GĐ PT. Liêng Ngọc Ánh 4 bộ, GĐ PT. Ma Thị Nhung 8 bộ, Cô Nguyễn Thị Hiếu (GĐ Sư Bửu Giác) 50 bộ, PT. Nguyễn Thị Kỉnh (GĐ Bà Huỳnh Thị Mai) 50 bộ, GĐ PT. Cô Linh (Đại Phát) 25 bộ, GĐ cố PT. Nguyễn Thị Sáng (hưởng thọ 83 tuổi) 20 bộ, PT. Trần Thị Cúc Hòa 10 bộ, PT. Bùi Thị Nguyệt 10 bộ, PT. Phạm Thị Mỹ Dung 48 bộ.

Nhóm Phật tử chị Hạnh Hoa: Chú Đạo, PT. Thanh Lương, Chị Son, PT. Hà Phuớc, PT. Trần Thị Thu Dung, PT. Hạnh Hoa: 90 bộ.

Nhóm Phật tử Stephen Phan: PT. Ngâu Bun Suo Fhani: 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thùy Dung: 40 bộ, PT. Bùi Minh Đạt: 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Bảo Ngọc: 10 bộ, GĐ. PT. Nguyễn Gia Thành, PT. Vương Thị Tuyết Châu: 40 bộ, GĐ. PT. Nguyễn Gia Vĩnh Phúc + Nguyễn Thị Ái Trâm: 40 bộ, GĐ. PT. Phan Duy Sơn + Nguyễn Gia Hoàng Lộc: 80 bộ, PT. Nguyễn Dương Hồng Ngọc: 8 bộ, PT. Dương Thị Khoe: 4 bộ.

Nhóm Phật tử Paññacitta: PT.Tuệ Tâm + Tuệ Anh 20 bộ, PT. Phương Tịnh 20 bộ, PT Diệu Hương 10 bộ, PT. Tịnh Tâm 10 bộ.

Nhóm Phật tử họ Hoàn: PT. Anh Nguyễn Thiện Hàng, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Minh Hiếu: 12 bộ. (h/h. Nguyễn Thiện Tề, hưởng thọ 80 tuổi), PT. Bùi Văn Hiếu (PD. Minh Giới) + PT Trần Thị Mỹ Hạnh, con Bùi Kiến Pháp, và Bùi Sala: 10 bộ, PT. Nguyễn Duy Tú (PD Minh Niệm) 10 bộ, PT. Huệ Tánh, PT. Nguyễn Thị Hiền, PT. Phan Ngọc Tâm: 10 bộ, PT. Nguyễn Lê Đức Dũng, PT. Bùi Thị Hằng: 10 bộ, PT. Trịnh Xuân Lưu, PT. Bùi Thị Nhẫn: 20 bộ, PT. Bùi Công Hải (PD. Minh Đăng), PT. Trịnh Thị Mỹ Châu, PT. Bùi Công Tấn Lực: 8 bộ.

Lớp Vi Diệu Pháp: Nguyễn Thị Thanh Thủy 10 bộ, Nam Hương 8 bộ, Chị Mai 4 bộ, Chị Hai, Ánh 8 bộ, Chị Viên Dung 4 bộ, Giác Tâm 4 bộ, Cô Điệp 2 bộ, Thanh Thảo 4 bộ, Thùy Linh 2 bộ, Cô Sơn 1 bộ, Trinh Nguyên 8 bộ, Giới Tân 4 bộ, Bích Hoài 8 bộ, Cô Thy 8 bộ, Như Quang 12 bộ, Trần Thị Liễu 4 bộ, Cô Ngân 4 bộ, Cô Điệp 4 bộ, Nguyễn Thị Hồng 2 bộ, Diệu Linh 8 bộ, Cô Hồng 40 bộ, Cô Tuyết 10 bộ, PT Lánh Lê 4 bộ, Chị Hạnh An 100 bộ.

Nhóm Phật tử Cô Kim Anh: PT. Nguyễn Thị Kim Anh 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thu 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thu Thảo 20 bộ, PT. Nguyễn Quốc Gia 20 bộ, PT. Nguyễn Cát Hoàng Gia 20 bộ, PT. Nguyễn Văn Quốc 8 bộ.
Phòng Phát Hành Bửu Long 1000 bộ, GĐ. PT. Tuấn Thương 8 bộ, PT. Nguyễn Thị Lệ Thu (Pd. Diệu Thường) 8 bộ, PT. Nguyễn Thị Lệ Thủy (PD. Liễu Vân) 4 bộ, Phạm Thị Thu Vân 130 bộ, PT. Vũ Thị Kim Thanh 80 bộ, PT. Nguyễn Thị Bích Vân (PD. Diệu Hạnh) 8 bộ, PT. Đỗ Thị Hồng Hà 50 bộ, PT. Lê Thị Cẩm Vân 10 bộ, GĐ. PT. Mai Thảo + Mai Thắm: 30 bộ, PT. Nguyễn Lê Lan Phương 10 bộ.

THỦ ĐÔ HÀ NỘI:

Đại Đức Minh Thông 20 bộ, PT. Trần Thị Tuyết (PD. Hòa Trinh) 80 bộ, PT. PT. Đỗ Thị Thanh Phương (PD. Nguyên Thủy) 20 bộ, PT. Lê Phương Thảo (FB. Thảo Húp) 6 bộ, PT. Đỗ Thị Thanh Hoa 20 bộ, PT. Nguyễn Gia Hậu 40 bộ, PT. Lê Thị Hương (FB Hương Lê) 30 bộ, GĐ. PT. Vũ Việt Khanh 80 bộ, PT. Nguyễn Hữu Nam 200 bộ.

Nhóm Phật tử Thanh Tâm: PT. Phạm Thanh Tâm (PD. Diệu Thảo) 100 bộ, PT. Phạm Thanh Thủy 10 bộ, PT. Trần Thị Thanh 10 bộ, PT. Phạm Thị Trà My 10 bộ, PT. Đỗ Thị Thu Thủy 20 bộ, PT. Phương Lan 80 bộ, PT. Thị Minh (bé Cám) 20 bộ.

Nhóm Phật tử Dương Thu Hương: PT. Nguyễn Bích Thủy 10 bộ, PT. Lê Thị Hoài Phương 10 bộ, PT. Hoàng Minh Huyền 10 bộ, PT. Tịnh An 10 bộ, PT. Dương Hương Linh 10 bộ, PT. Nguyễn Quỳnh Hoa 4 bộ, PT. Phạm Ngọc Lan 4 bộ, PT. Trương Thị Liên 2 bộ, PT. Trần Ngọc Dung 4 bộ, PT. Trần Ngọc Bích 1 bộ.

Nhóm Phật tử An Lạc: PT. Phạm Thu Hằng (PD. Viên Nguyệt) 10 bộ, Thủy 4 bộ, Kiên 4 bộ, PT. Tạ Quốc Việt 4 bộ, PT. Trịnh Trung Hiếu 5 bộ.

TP. NHA TRANG & TP. BAN MÊ THUỘC:

Đại Đức Pháp Tâm (Chùa Như Ý) 20 bộ, Đại Đức Tâm Định (Chùa Phổ Quang, Cư'Mgar) 100 bộ, PT. Nguyễn Hữu Nhân và vợ Trần Thị Anh Thư 20 bộ, PT. Phạm Thị Yến 10 bộ.

TP. HUẾ & TP ĐÀ NẴNG:

PT. Trần Thị Thu Hà 40 bộ, Tỳ khưu Pháp Hiếu 20 bộ, GĐ. PT. Dương Thị Minh Đức 52 bộ, PT. Nguyễn Ngọc Thủy 2 bộ, PT. Đinh Trung Hiếu 20 bộ, PT. Huỳnh Nguyên Vũ 40 bộ.

TP. VINH (Nghệ An):

Nhóm Phật tử cô Loan: PT. Trần Thị Hoài Thu 100 bộ, PT. Huyền Sơn 10 bộ, PT. Hằng 10 bộ, PT. Tùng 10 bô.

HOA KỲ (USA):

PT. Võ Kim Loan 90 bộ, Anh Nông Đình Hùng (Ryan Nong) 90 bộ, PT. Lily Nguyen, 90 bộ, PT. Sammāpaññō Chánh Trí 90 bộ, PT. Bà Visākhā An Trương 90 bộ, PT. Thiện Hoàng 180 bộ, PT Diệu Minh 180 bộ.

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT - Tập 2/4

Dịch giả: **Tỳ khưu ĐỨC HIỀN**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.37822845 - Fax: 04.37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: **Vũ Văn Hiếu**
Nguyễn Thị Thanh Thủy
Trình bày: **Tỳ khưu Mettāguṇo**
Biên tập kỹ thuật: **Tỳ khưu Nguyên Tuệ**
Sửa bản in: **Tỳ khưu Từ Minh**

Đơn vị liên kết:
CHÙA NHƯ Ý
Núi Sạn, tổ 14, Tây Nam, Vĩnh Hải, Nha Trang - ĐT: 090.50.40.654

In số lượng 5.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm
Tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
Số 9-11 Đường CN1, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, Tp.HCM - ĐT: (08) 38.164.415
Số Đăng ký KHXB: 1984-2014/CXB/09-296/TG
QĐXB: 731/QĐ-TG ngày 14/10/2014 Số ISBN: 978-604-61-1632-5
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2014

TRỌN BỘ 4 TẬP

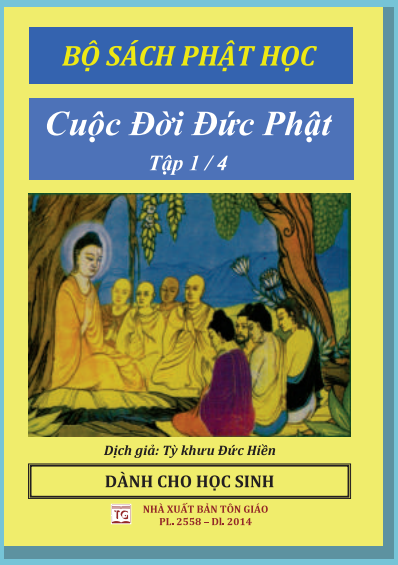

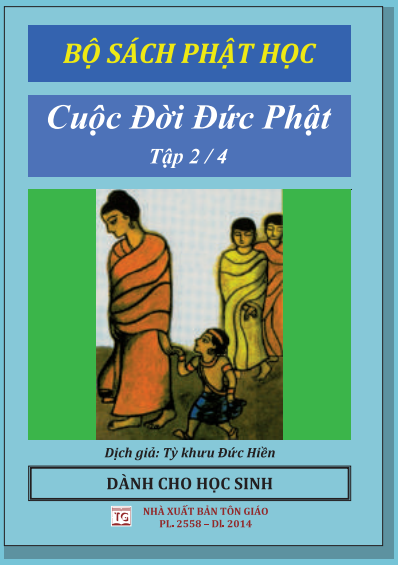

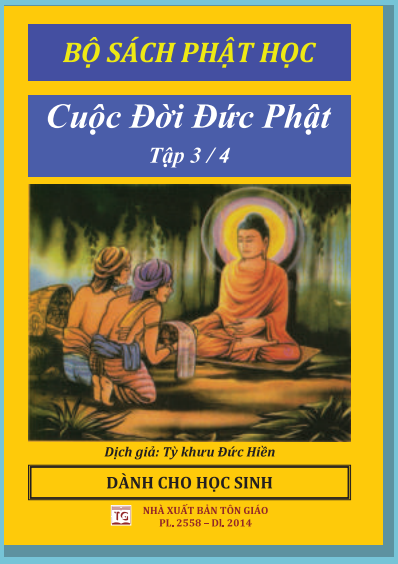

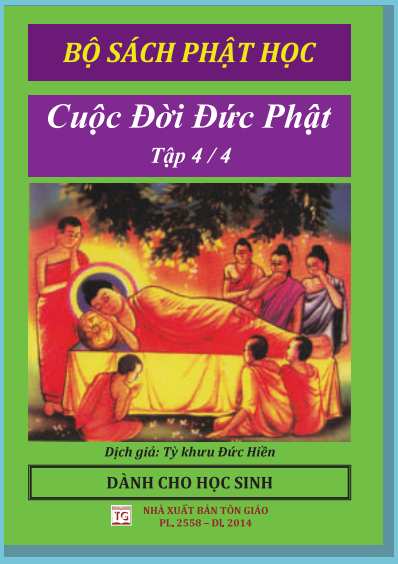

SÁCH ẤN TỐNG - KHÔNG BÁN

FREE DISTRIBUTION - NOT FOR SALE

9 786046 116325